

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26-6-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thủy.

2. Ông Phạm Ngọc Chánh .

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Hà Năng Hiền– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/01/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị T, sinh năm: 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Ngân Minh N, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã H T, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đoàn Thị T trình bày:

Bà và ông Ngân Minh N tìm hiểu một thời gian và tự nguyện tiến tới hôn nhân và tổ chức đám cưới vào năm 2014, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng bà có 01 con chung Ngân Thái P, sinh ngày 31/10/2015. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian sau này giữa bà và ông N thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến dẫn đến gây gổ với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa. Bà và ông N đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020.

Tại phiên tòa, bà Đoàn Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Ngân Minh N; Về con chung, bà đồng ý giao cho ông N được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con

chung Ngân Thái P, sinh ngày 31/10/2015; Về cấp dưỡng, bà và ông N tự thỏa thuận; Về tài sản: không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Ngân Minh N vắng mặt, theo biên bản lấy lời khai ngày 07/10/2020 bị đơn có ý kiến như sau:

Ông N thống nhất với lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân và con chung, ông và bà T tổ chức đám cưới vào năm 2014, không có đăng ký kết hôn. Ông N không đồng ý ly hôn với bà T vì ông đi chơi nên vợ ông ghen tuông, mâu thuẫn giữa ông và bà T không lớn nên ông xin được đoàn tụ. Trường hợp giải quyết ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Ngân Thái P, ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: bà Đoàn Thị T và ông Ngân Minh N tổ chức lễ cưới vào năm 2014, chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận bà Đoàn Thị T với ông Ngân Minh N là vợ chồng; Còn ông N không đồng ý ly hôn với bà T do mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên ông xin được đoàn tụ là không có cơ sở, vì mối quan hệ vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Bà T và ông N đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, hơn nữa bà T và ông N không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không công nhận là vợ chồng; Về con chung: bà T đồng ý giao cho ông N được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Ngân Thái P, sinh ngày 31/10/2015 là có căn cứ chấp nhận theo Điều 15, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Ông N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Ngân Thái P, sinh ngày 31/10/2015 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện phù hợp với Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Về tài sản chung và nợ chung: bà T không yêu cầu nên không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành đúng theo trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Sự vắng mặt của đương sự: bị đơn ông Ngân Minh N có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử theo quy định.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân:

[1.1] Bà Đoàn Thị T và ông Ngân Minh N chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2014 cho đến nay không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định của Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận bà Đoàn Thị T và ông Ngân Minh N là vợ chồng.

[1.2] Ông Ngân Minh N không đồng ý ly hôn với bà Đoàn Thị T do mâu thuẫn giữa ông N và bà T không lớn nên ông xin được đoàn tụ là không có cơ sở. Bởi vì, ông N và bà T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn sự quan tâm, giúp đỡ nhau, bà T và ông N đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, hơn nữa bà T và ông N không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không công nhận là vợ chồng. Cho nên, không chấp nhận yêu cầu được đoàn tụ của ông Ngân Minh N.

[2] Về con chung: cháu Ngân Thái P, sinh ngày 31/10/2015 là con chung của bà T và ông N. Bà T đồng ý giao con chung Ngân Thái P cho ông N được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc. Ông N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Ngân Thái P và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 15, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, ông N được quyền nuôi dưỡng con chung Ngân Thái P, sinh ngày 31/10/2015. Hiện cháu Ngân Thái P đang sống với bà T nên bà T có trách nhiệm giao cháu Ngân Thái P cho ông N nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu nên không xem xét và không đề cập đến.

[4] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[5] Nhận định của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Bà Đoàn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm theo quy định. Ông N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 17, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Đoàn Thị T và ông Ngân Minh N là vợ chồng.

2. Về con chung: ông Ngân Minh N được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Ngân Thái P, sinh ngày 31/10/2015, giới tính: Nam.

Hiện cháu Ngân Thái P đang sống với bà Đoàn Thị T nên bà Đoàn Thị T có trách nhiệm giao cháu P cho ông Ngân Minh N nuôi dưỡng và chăm sóc.

Bên không nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu, nên không đề cập.

4. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

5. Về án phí: bà Đoàn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005635 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Bà Đoàn Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

Ông Ngân Minh N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự (ông Ngân Minh N) vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; - VKSND tỉnh/H;
- CQ THA DS; - Các Đ/s;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Cẩm Nhung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thủy Phạm Ngọc Chánh

Huỳnh Thị Cẩm Nhung